

Số: /KH-UBND

Phú Thái, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước xã Phú Thái 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025,

Ủy ban nhân dân xã Phú Thái ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước xã Phú Thái 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045.

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản phủ 4.0.

- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 90% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- Hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước được thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng; triển khai cung cấp dịch vụ di động 5G, trong đó tập trung triển khai phủ sóng trên địa bàn xã, khu công nghệ cao,... khi các doanh nghiệp triển khai thương mại hóa dịch vụ 5G.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet của xã bảo đảm phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị các cấp, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP.

2. Phát triển Chính quyền số

Ứng dụng trong nội bộ:

- Duy trì vận hành, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo trên 90% văn bản được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật). Duy trì hoạt động có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của xã. Duy trì, sử dụng hệ thống thư điện tử thành phố, triển khai chữ ký số trên nền tảng di động. Xây dựng ứng dụng thông minh trong các lĩnh vực chuyên ngành.

- Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Sử dụng các nền tảng, ứng dụng số chuyên ngành do thành phố triển khai để đưa hoạt động chỉ đạo, điều hành lên môi trường số, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.

- Triển khai ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực, đồng thời tích hợp kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

3. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành, thành phố đã hoàn thiện triển khai với các cơ quan, đơn vị để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của xã.

- Phối hợp triển khai, vận hành Kho dữ liệu dùng chung và Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu của thành phố đảm bảo cho phép thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa, làm sạch và phân tích, xử lý dữ liệu từ các nguồn dữ liệu của thành phố và ngoài thành phố.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên ngành, hình thành các cơ sở dữ liệu cốt lõi về đất đai, dân cư, doanh nghiệp, xây dựng, nông nghiệp...

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

- Tập trung triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”. 100% hệ thống thông tin được giám sát và bảo vệ chuyên nghiệp.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Phân đầu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; tuân thủ nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định.

5. Đào tạo, tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị; nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác các ứng dụng, tiện ích về chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức và thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường, chính sách

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Trung ương, thành phố triển khai.

2. Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số trọng điểm, mang tính nền tảng.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tạo cơ chế hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ để huy động nguồn lực và công nghệ. Tăng cường tranh thủ hỗ trợ của Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ, thành phố và nguồn vốn khác.

3. Giải pháp về triển khai và tổ chức

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

- Bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số của xã, đảm bảo đủ năng lực để triển khai và vận hành các hệ thống. Tăng cường phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc phổ cập kỹ năng số, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

4. Giải pháp về hợp tác và công nghệ

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho UBND xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các tỉnh, thành phố, địa phương đi đầu trong cả nước để tiếp cận các giải pháp, công nghệ tiên tiến.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách Nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã.

- Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

- Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số để thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã:

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch này.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số xã Phú Thái 6 tháng cuối năm 2025. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn xã, thực hiện phát triển Chuyển đổi số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

- Phối hợp cùng các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan thẩm định các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ nguồn vốn chi thường xuyên.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Kế hoạch Cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại xã.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin và khai thác thông tin trên Internet cho cán bộ, công chức, viên chức của xã.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin tại xã; triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã. Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến của UBND xã đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Vận hành, đăng tải các tin, bài về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Tài khoản mail công vụ, Hệ thống kết nối, Hệ thống báo cáo.

- Đầu mối tiếp nhận các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống kết nối của thành phố.

- Phối hợp với Công an xã trong việc thực hiện giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước của xã.

3. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội đề xuất Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin triển khai Chuyển đổi số đã

được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và quy định pháp luật có liên quan; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử; Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; số hóa, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại đơn vị, đặc biệt là các kiến thức liên quan đến công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Đề xuất các giải pháp đổi mới, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực Thủ tục hành chính góp phần tiếp tục cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính; Tiếp tục tăng cường phối hợp cùng các đơn vị liên quan trong hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

Xây dựng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên Đài Truyền thanh của xã định kỳ phát sóng chuyên mục tối thiểu 2 lần/ tuần.

Tăng cường xây dựng tin, bài thông tin tuyên truyền nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của xã. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, cải cách hành chính, dịch vụ hành chính công trên trang thông tin điện tử, Fanpage Facebook, hệ thống loa truyền thanh,....

6. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho việc khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Tăng cường công tác thông tin truyền truyền, phổ biến sâu rộng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số gắn với thực hiện Chủ đề năm 2025 của thành phố.

Phối hợp cùng các phòng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, hoàn thành các nội dung trong Kế hoạch Chuyển đổi số xã Phú Thái 6 tháng cuối năm 2025.

8. Tổ công tác Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã

Tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa, nội dung của phong trào “Bình dân học vụ số” tới từng hộ gia đình; vận động người dân trên địa bàn tham gia các hoạt động triển khai Phong trào đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID định danh mức 2; thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ thiết yếu theo Đề án 06.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Phú Thái 6 tháng cuối năm 2025. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phúc Công

